Đột nhiên anh biết mình sẽ làm gì. Anh bắt đầu sắp xếp căn phòng, lôi các chai rượu gin và vermouth từ tủ rượu của anh ra, rồi anh nghĩ lại và mang thêm cả rượu Pernod nữa vì mùi nó nặng hơn nhiều. Anh đặt mấy chai rượu lên chiếc bàn dài và trộn martini vào một cái cốc cao với vài viên đá ở trong, uống một ít rượu để làm bẩn cốc, rồi đổ một ít rượu vào một cốc khác, đưa nó tới chỗ Freddie và ép các ngón tay mềm oặt của anh ta vào cốc rồi mang nó về bàn. Anh nhìn vết thương và phát hiện ra nó đã dừng chảy máu hoặc đang ngừng và đã không thấm qua khăn tắm xuống sàn nhà nữa. Anh dựng Freddie dựa vào tường và rót một ít gin nguyên chất từ chai rượu xuống thẳng cổ họng anh ta. Nó không thuận lợi cho lắm, phần lớn rượu chảy xuống ngực áo của anh ta, nhưng Tom không nghĩ cảnh sát Ý sẽ thật sự tiến hành thử máu để xem Freddie đã xỉn đến mức nào. Tom lơ đãng nhìn khuôn mặt ủ rũ, nhợt nhạt của anh ta trong giây lát và dạ dày anh co thắt dữ dội đến mức anh phải nhanh chóng quay đi. Anh không được phép lặp lại chuyện đó. Đầu anh ong ong, anh cảm thấy như thể mình sắp xỉu đến nơi.

Cũng tuyệt đấy, Tom nghĩ khi lảo đảo đi về phía cửa sổ, nếu như ngất xỉu ngay bây giờ! Anh cau mày nhìn cái ô-tô đen bên dưới và hít thật sâu bầu không khí trong lành. Anh tự dặn mình không được ngất xỉu. Anh biết chính xác những việc mình sẽ phải làm. Vào phút cuối cùng, rượu Pemod, cho cả hai bọn họ. Thêm hai cái cốc có rượu Pemod và dấu vân tay của họ. Và cái gạt tàn phải đựng đầy tàn thuốc. Freddie hút Chesterfields. Rồi đường Appian. Một trong mấy chỗ tối đen phía sau những nấm mồ. Có những đoạn đường dài dằng dặc trên đường Appian không hề có đèn đường. Ví của Freddie bị mất. Mục tiêu: ăn trộm.

Anh có vài tiếng đồng hồ, nhưng anh không hề ngừng lại cho tới khi căn phòng đã sẵn sàng, một tá điếu thuốc hiệu Chesterfield cùng khoảng một tá điếu Lucky Strikes cháy rụi và bị dụi vào gạt tàn, một cốc Pemod vỡ tan tành và chỉ mới được dọn qua loa trên sàn phòng tắm. Điều đáng ngạc nhiên là khi anh dàn dựng khung cảnh một cách tỉ mỉ, anh tưởng tượng mình có thêm vài tiếng đồng hồ để dọn dẹp. Giả dụ như giữa chín giờ tối nay, khi cái xác có thể bị phát hiện, cho đến nửa đêm, khi cảnh sát quyết định rằng phải thẩm vấn anh, vì ai đó có thể biết rằng hôm nay Freddie đã định đi gặp Dickie Greenleaf. Anh biết rằng mình sẽ phải dọn dẹp xong tất cả trước tám giờ, bởi vì căn cứ vào câu chuyện mà anh định kể thì Freddie sẽ rời nhà anh lúc bảy giờ (vì thật sự là anh ta sẽ rời nhà anh lúc bảy giờ) và Dickie Greenleaf là một chàng trai khá ngăn nắp, dù đã uống vài cốc. Nhưng điều quan trọng khi để căn nhà bừa bộn là sự bừa bộn ấy là minh chứng cho chính anh thấy về câu chuyện mà anh sắp kể và do đó chính anh phải tin đã.

Và anh vẫn sẽ đi tới Naples và Palma lúc mười rưỡi sáng mai, trừ phi vì một lý do nào đó mà cảnh sát ngăn cản anh. Nếu sáng mai anh đọc trên báo thấy cái xác đã được tìm thấy và cảnh sát không cố liên hệ với anh thì anh cũng nên tự nguyện kể cho họ biết rằng Freddie Miles đã ở nhà anh tới tận cuối giờ chiều, Tom nghĩ. Nhưng anh đột nhiên nghĩ ra là một bác sĩ có thể phán đoán được việc Freddie đã chết từ trưa. Và anh không thể lôi anh ta ra ngoài ngay bây giờ, giữa thanh thiên bạch nhật. Không, hy vọng duy nhất của anh là cái xác sẽ không bị phát hiện trong một thời gian đủ dài để bác sĩ không thể phán đoán được chính xác anh ta đã chết bao lâu. Và anh phải cố gắng ra khỏi nhà mà không bị ai nhìn thấy - liệu anh có thể vác Freddie xuống một cách tương đối dễ dàng như vác một gã bợm rượu đã xỉn ngoắc cần câu không – để nếu anh có bị lấy lời khai thì anh có thể nói rằng anh ta đã ra khỏi nhà vào khoảng bốn, năm giờ chiều.

Anh căm ghét năm đến sáu tiếng chờ đợi tới khi màn đêm buông xuống đến mức có những lúc anh đã nghĩ mình không thể chờ nữa. Cái đống thịt trên sàn! Và anh không hề muốn giết anh ta. Đó là một việc không cần thiết, chỉ tại Freddie và những hồ nghi dơ bẩn, xấu xa của anh ta. Tom đang run bần bật, ngồi ở mép ghế, siết chặt nắm tay. Anh muốn ra ngoài đi dạo nhưng lại sợ khi bỏ cái xác nằm đó. Tất nhiên, phải có tiếng ồn nếu anh và Freddie tán gẫu và uống rượu cả chiều. Tom bật radio tới một kênh phát nhạc nhảy. Ít nhất thì anh có thể uống rượu. Đó là một phần vở kịch. Anh pha hai cốc martini có đá khác. Anh thậm chí chẳng muốn uống nhưng vẫn cứ phải uống.

Rượu chỉ càng khiến những suy nghĩ lúc trước của anh mãnh liệt hơn. Anh đứng nhìn xuống cơ thể cao to, nặng nề của Freddie trong cái áo khoác polo đang gục dưới chân mình. Anh chẳng có năng lượng mà cũng chẳng có tâm trí để kéo thẳng người anh ta ra, dù cảnh tượng này làm anh bực bội. Anh nghĩ đến cái chết đáng buồn, ngớ ngẩn, vụng về, nguy hiểm và không cần thiết của anh ta, nó bất công một cách tàn nhẫn với Freddie. Tất nhiên, người ta cũng có thể căm ghét anh ta. Một gã khốn nạn ích kỷ, ngu ngốc đã khinh bỉ một trong những người bạn thân nhất của mình - Dickie chắc chắn là một trong những người bạn thân nhất của anh ta - chỉ vì nghi ngờ người ấy có xu hướng tình dục lệch lạc. Tom cười nhạo cái cụm từ “xu hướng tình dục lệch lạc.” Tình dục nào? Lệch lạc nào? Anh nhìn Freddie và nói to đầy cay đắng, “Freddie Miles, mày là nạn nhân của chính đầu óc bẩn thỉu của mày.”

# CHƯƠNG 16

C

uối cùng thì anh vẫn đợi tới gần tám giờ, bởi vì tầm bảy giờ lúc nào cũng có nhiều người đi ra đi vào căn nhà hơn những giờ khác. Lúc tám giờ kém mười, anh tản bộ xuống nhà để bảo đảm bà Buffi không lởn vởn trong hành lang, cửa nhà bà ta cũng không mở. Anh cũng muốn chắc chắn thật sự không có ai trong xe của Freddie, dù giữa chiều anh đã xuống nhìn qua cái xe xem nó có phải của anh ta không. Anh quăng cái áo khoác polo của Freddie ra ghế sau. Quay lại trên gác, anh quỳ xuống, vòng cánh tay của Freddie quanh cổ, nghiến răng và nhấc cái xác lên. Anh lảo đảo, cố gắng xốc cái xác mềm oặt lên cao hơn trên vai. Hồi chiều anh đã nhấc thử Freddie lên để xem có thể làm được không và có vẻ anh chẳng đi nổi quá hai bước trong phòng khi mà trọng lượng của anh ta ép chặt chân anh xuống sàn. Bây giờ Freddie vẫn nặng hệt như lúc đó, nhưng điểm khác biệt là anh biết mình phải lôi anh ta ra ngoài ngay lập tức. Anh kéo lê chân của Freddie trên sàn để giảm bớt trọng lượng của anh ta, xoay sở để dùng khuỷu tay đóng cửa lại, rồi bắt đầu đi xuống cầu thang. Đi được nửa đường xuống tầng đầu tiên thì anh dừng lại, nghe thấy có người ra khỏi một căn hộ ở tầng hai. Anh đợi tới khi người đó đã xuống gác và ra khỏi cửa rồi mới tiếp tục hành trình đi xuống chậm chạp, khó nhọc của mình. Anh đã đội một cái mũ của Dickie sụp lên đầu Freddie để mái tóc nhuốm máu không lộ ra ngoài. Nhờ rượu gin trộn lẫn với Pemod, thứ mà anh đã uống suốt một tiếng qua, Tom đã đưa mình vào tình trạng say sưa được tính toán chính xác. Trong cái trạng thái ấy anh có thể di chuyển với vẻ hờ hững và êm ái nhất định, đồng thời cũng có đủ sự dũng cảm và liều lĩnh để mạo hiểm không do dự. Với cơ hội đầu tiên, điều tồi tệ nhất có thể xảy ra đơn giản chỉ là anh khuỵu xuống dưới trọng lượng của Freddie trước khi mang được anh ta ra xe. Anh đã thề sẽ không ngừng lại nghỉ ngơi trên đường đi xuống cầu thang. Anh đã làm đúng như vậy. Và không còn ai khác ra khỏi bất kỳ căn hộ nào nữa, cũng không có ai đi vào từ cửa chính. Lúc còn trên gác, Tom đã tưởng tượng loanh quanh về mọi khả năng có thể xảy ra - bà Buffi hoặc chồng bà ta ra khỏi căn hộ của họ đúng lúc anh đi hết cầu thang, hoặc anh ngất xỉu khiến cả anh và Freddie bị phát hiện nằm sõng soài trên cầu thang cùng nhau, hoặc anh không đủ sức nhấc Freddie lên lại nếu phải đặt anh ta xuống để nghỉ ngơi. Lúc tưởng tượng ra tất cả những hình ảnh đó với đầy đủ sự khó khăn bên trong, anh đã co rúm người lại trong căn hộ của mình trên gác. Vậy nên lúc này khi đi xuống hết cầu thang mà không xảy ra bất cứ một chuyện nào như trong trí tưởng tượng của mình, anh cảm thấy như thể anh đang lướt xuống một cách quá dễ dàng, với một sự bảo vệ thần kỳ nào đó, bất chấp cái đống thịt trên vai.

Anh nhìn ra ngoài qua lớp kính của hai cánh cửa trước. Đường phố trông có vẻ bình thường: một người đàn ông đi bộ trên vỉa hè đối diện, nhưng lúc nào chẳng có ai đó đi bộ trên vỉa hè này kia. Anh mở cánh cửa đầu tiên bằng một tay, đá nó rộng ra và lôi chân của Freddie qua. Giữa hai cánh cửa, anh chuyển anh ta sang vai còn lại, luồn đầu xuống dưới cơ thể của Freddie. Trong một khoảnh khắc, cảm giác tự hào bùng lên trong anh trước sức khỏe của chính mình, cho tới khi cảm giác nhức nhối trong cánh tay được thả lỏng khiến anh phải lảo đảo vì đau. Cánh tay đã rã rời đến mức còn chẳng ôm lấy người Freddie được. Anh cắn chặt răng và loạng choạng đi xuống bốn bậc thềm trước cửa, dựa hông vào trụ đỡ tay vịn cầu thang bằng đá.

Một người đàn ông đang tiến về phía anh trên vỉa hè bỗng đi chậm dần như thể định dừng lại, nhưng rồi anh ta lại tiếp tục đi tiếp.

Nếu có ai đó lại gần, Tom nghĩ, anh sẽ phả một hơi đầy mùi Pemod vào mặt người đó và sẽ không có lý do gì để hỏi thăm nữa. Lũ chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt, anh thầm nhủ khi chật vật đi xuống lề đường. Người qua đường, người qua đường ngây thơ. Đã có bốn người rồi. Nhưng chỉ có hai người trong số đó thèm liếc mắt nhìn anh, anh nghĩ. Anh dừng lại để một chiếc xe ô-tô chạy qua. Rồi bước vài bước thật nhanh, anh xốc đầu và một bên vai của Freddie qua ô cửa sổ đang mở, vừa đủ để anh có thể dùng chính cơ thể mình để đỡ người Freddie trong lúc lấy lại nhịp thở. Anh nhìn quanh, nhìn khoảng sáng dưới cột đèn bên kia đường, nhìn khoảng tối trước căn chung cư của mình.

Trong khoảnh khắc đó thằng út nhà Buffi ra khỏi cửa và lao đi trên vỉa hè mà không hề nhìn về phía Tom. Rồi một người đàn ông băng qua đường, đi ngang qua xe ô-tô mà chỉ thoáng ngạc nhiên nhìn vào cơ thể cúi gập của Freddie. Tom nghĩ giờ cái tư thế đó trông đã khá tự nhiên, gần như là Freddie đang dựa vào xe để nói chuyện với ai đó, chỉ có anh trông mới không tự nhiên, Tom biết. Nhưng lợi thế của châu Âu là ở chỗ đó. Không ai giúp ai cả, không ai can thiệp vào chuyện của người khác. Nếu đây mà là Mỹ -

“Tôi có thể giúp gì cho anh không?” Một giọng hỏi bằng tiếng Ý.

“À, không, không, cảm ơn,” Tom đáp lại với điệu cười say xỉn vui vẻ. “Tôi biết anh ấy sống ở đâu,” anh lầm bầm nói thêm bằng tiếng Anh.

Anh ta gật đầu, cười lại rồi đi tiếp. Một người đàn ông cao gầy mặc áo khoác mỏng, không đội mũ, có ria mép. Tom hy vọng anh ta sẽ không nhớ chuyện này. Hay nhớ cái xe.

Tom đẩy Freddie ra khỏi cửa, kéo anh ta vòng qua cửa vào ghế xe, rồi anh đi vòng sang bên kia và kéo Freddie vào hẳn trong bên cạnh ghế lái. Rồi anh lôi đôi găng tay bằng da nâu mà anh đã nhét trong túi áo khoác ra đeo vào. Anh tra chìa khóa của Freddie vào ổ. Chiếc xe khởi động một cách ngoan ngoãn. Họ khởi hành. Qua ngọn đồi xuống tới đường Veneto, qua thư viện Mỹ, qua tháp Venezia, qua cái ban công mà Mussolini từng hay đứng đọc diễn văn, đi qua đài tưởng niệm Victor Emmanuel tráng lệ, qua quảng trường trung tâm, qua đấu trường, một chuyến tham quan đủ mọi địa điểm của Rome mà Freddie không thể thưởng thức. Trông Freddie chỉ như đang ngủ cạnh anh, như thỉnh thoảng vài người vẫn ngủ khi bạn muốn dẫn họ đi thăm quan phong cảnh.

Đường Appian trải dài trước mặt anh, xám xịt và cổ xưa dưới ánh đèn dìu dịu của những ngọn đèn lúc sáng lúc tối. Những nấm mộ đen xì rải rác hai bên đường, đổ bóng dưới bầu trời vẫn chưa tối hẳn. Có nhiều bóng tối hơn ánh sáng. Và chỉ có độc một chiếc ô-tô phía trước, đang đi về hướng này. Không mấy người chọn lái xe trên con đường xóc nảy, tối tăm này vào buổi đêm tháng Một. Có lẽ chỉ trừ những cặp đôi. Chiếc xe đi ngược chiều lướt qua anh. Tom bắt đầu nhìn xung quanh để tìm một vị trí thích hợp. Freddie phải có một cái mộ đẹp đẽ để nằm, anh nghĩ. Có một chỗ phía trước với ba, bốn cái cây gần lề đường và một ngôi mộ, hoặc phần còn lại của ngôi mộ nằm khuất sau. Tom đỗ xe lại cạnh chỗ mấy cái cây và tắt đèn đi. Anh chờ đợi trong giây lát, nhìn cả hai đầu con đường thẳng băng, vắng tanh.

Freddie vẫn mềm oặt như con búp bê cao su. Vậy mà mọi người chẳng hay nói cứng đờ như xác chết sao? Giờ anh thô bạo lôi cái xác, lê khuôn mặt trong bùn đất, kéo ra chỗ sau cái cây xa nhất và một phần của ngôi mộ chỉ cao có một mét hai với những bức tường vòng cung lởm chởm. Nhưng có vẻ đây là tàn dư còn sót lại của một ngôi mộ quý tộc, Tom nghĩ, khá đủ cho con lợn này. Tom chửi rủa trọng lượng nặng nề của anh ta và bất chợt đá vào cằm anh ta. Anh mệt, mệt đến phát khóc, phát ốm vì phải nhìn thấy Freddie Miles và chẳng biết đến khi nào mới có thể thoát khỏi anh ta. Vẫn còn cái áo khoác chết tiệt nữa chứ! Tom quay về xe để lấy nó. Khi đi bộ trở lại, anh nhận thấy mặt đất cứng và khô khốc, sẽ không để lại dấu chân của mình. Anh quẳng cái áo khoác xuống cạnh cái xác và vội vã quay về xe trên đôi chân lảo đảo, tê dại và lái xe quay về Rome.

Khi lái xe, anh chùi mặt ngoài của cửa kính xe bằng bàn tay đeo găng để xóa dấu vân tay ở nơi duy nhất anh chạm vào trước khi đeo găng, anh nghĩ thầm. Trên con đường dẫn lên American Express, đối diện câu lạc bộ Florida, anh đỗ xe lại, ra ngoài và bỏ chìa khóa trong ổ. Anh vẫn giữ ví của Freddie trong túi áo, trước đó anh đã chuyển số tiền Ý sang ví của mình và đốt tờ hai mươi franc Thụy Sĩ và vài tờ schilling của Áo trong nhà. Giờ anh lôi cái ví ra và khi ngang qua một cái nắp cống, anh cúi người thả nó xuống.

Chỉ có hai chuyện sai lầm, anh nghĩ khi đang đi về nhà: theo logic thì lũ trộm hẳn sẽ lấy cái áo khoác polo vì nó là hàng tốt và lấy cả hộ chiếu, thứ vẫn nằm trong túi áo khoác ngoài. Nhưng không phải tên trộm nào cũng có logic, anh nghĩ, có thể đặc biệt là bọn trộm người Ý. Và không phải màn giết người nào cũng có logic. Tâm trí anh trôi về cuộc đối thoại với Freddie “… một thằng nhóc người Ý…” Ai đó đã bám theo anh về nhà vào một lúc nào đó, Tom nghĩ, vì anh không hề kể cho ai biết nơi mình sống hết. Điều đó làm anh thấy xấu hổ. Có thể hai, ba đứa nhóc giao hàng biết nơi anh ở, nhưng bọn chúng không thể nào ngồi trong một chỗ như quán cà phê Greco. Anh co rúm người lại trong áo khoác. Anh tưởng tượng ra một khuôn mặt trẻ trung đen tối, đang hổn hển bám theo anh về nhà, nhìn chằm chằm lên trên để xem ô cửa sổ nào sáng đèn sau khi anh đã vào trong. Tom khom người trong áo khoác và sải bước nhanh hơn như thể đang chạy trốn một kẻ theo đuổi bệnh hoạn.

# CHƯƠNG 17

T

om ra ngoài trước tám giờ sáng để mua báo. Không có tin tức gì. Có thể phải mất rất lâu họ mới tìm được xác anh ta, Tom nghĩ. Chẳng mấy ai sẽ đi dạo quanh một ngôi mộ bình thường như ngôi mộ mà anh đã bỏ Freddie lại. Tom cảm thấy khá vững tin về sự an toàn của mình, nhưng cơ thể anh thì thấy thật khủng khiếp. Anh đang vật vã sau cơn say rượu, cảm giác chuếnh choáng, khủng khiếp khiến anh bỏ dở mọi việc đang làm, thậm chí đang đánh răng dở cũng bỏ đấy đi xem liệu tàu của anh thật sự khởi hành vào lúc mười giờ ba mươi hay mười giờ bốn lăm. Nó rời đi lúc mười giờ ba mươi.

Đến chín giờ anh đã hoàn toàn sẵn sàng, ăn vận chỉn chu, áo khoác ngoài và áo mưa đặt trên giường. Anh thậm chí còn nói chuyện với bà Buffi để báo cho bà ta biết là anh sẽ đi ít nhất ba tuần hoặc có thể còn lâu hơn. Bà Buffi vẫn hành xử như thường lệ, Tom nghĩ và cũng không đề cập tới vị khách người Mỹ của anh ngày hôm qua. Tom cố gắng nghĩ ra điều gì đó để hỏi bà ta, một điều có vẻ bình thường khi xét đến những câu hỏi ngày hôm qua của Freddie, để xem bà Buffi thật sự nghĩ gì, nhưng anh chịu không nghĩ được gì và quyết định cứ để yên là tốt nhất. Mọi chuyện đều ổn. Tom cố gắng trấn an bản thân để thoát khỏi dư âm của cơn say, vì anh chỉ uống nhiều nhất có khoảng ba ly martini và ba ly Pernod. Anh biết đây là do trạng thái tinh thần, anh thấy chuếnh choáng vì định giả vờ đã nốc cả đống rượu cùng Freddie. Và giờ thì điều đó không cần nữa nhưng anh vẫn đang giả vờ, một cách mất kiểm soát.

Điện thoại reo, Tom nhấc điện thoại lên và nói một cách cục cằn. “Tôi nghe.”

“Đó có phải anh Greenleaf?” Một giọng Ý hỏi.

“Vâng.”

“Đây là đồn cảnh sát số tám mươi mốt. Anh có phải là bạn của một người Mỹ tên là Fred-derick Mee-lays?”

“Frederick Miles? Vâng,” Tom nói.

Giọng nói vội vã, căng thẳng thông báo rằng xác của Fred-derick Mee-lays đã được tìm thấy sáng hôm nay ở đường Appian và ngày hôm qua anh Mee-lays đã ghé thăm anh một lúc, có đúng là như thế không?

“Đúng vậy.”

“Chính xác là vào lúc nào?”

“Khoảng từ trưa tới - có lẽ là năm, sáu giờ chiều gì đó, tôi không chắc lắm.”

“Anh có thể vui lòng trả lời vài câu hỏi được không?… Không, anh không cần phải tự đi tới đồn cảnh sát làm gì cho phiền phức. Điều tra viên sẽ tới chỗ anh. Liệu mười một giờ sáng nay có tiện không?”

“Tôi sẽ rất sẵn lòng giúp nếu có thể,” Tom nói bằng giọng phấn khích vừa phải. “Nhưng điều tra viên không thể tới ngay bây giờ à? Tôi cần phải rời khỏi nhà lúc mười giờ.”

Đầu dây bên kia phát ra một âm thanh than vãn và nói không chắc lắm, nhưng họ sẽ thử xem sao. Nếu họ không thể đến trước mười giờ thì tốt hơn là anh không nên rời khỏi nhà.

“Được rồi,” Tom nói một cách chấp thuận và dập máy.

Chết tiệt! Giờ thì anh sẽ nhỡ cả tàu lẫn thuyền. Tất cả những gì anh muốn là ra ngoài, rời Rome và rời cả căn hộ của mình. Anh bắt đầu tập dượt những gì mình sẽ khai với cảnh sát. Nó thật đơn giản đến mức làm anh phát chán. Sự thật tuyệt đối. Họ đã uống rượu, Freddie kể cho anh về Cortina, họ cũng nói rất nhiều chuyện, rồi anh ta ra về, có thể là hơi say nhưng tâm trạng rất vui vẻ. Không, anh không biết Freddie đã đi đâu. Anh cứ tưởng anh ta có hẹn tối hôm đó.

Tom vào phòng ngủ và đặt bức tranh sơn dầu mà anh đã bắt đầu vẽ cách đây vài ngày lên giá. Màu vẽ trên khay vẫn còn ướt vì anh đã cất nó dưới nước trong một cái chảo trong bếp. Anh trộn một ít màu xanh với màu trắng và bắt đầu điểm thêm bầu trời màu xanh xám. Bức tranh vẫn theo phong cách của Dickie - các mái nhà và bức tường mang sắc nâu đỏ rực và trắng lóa lấy cảm hứng từ khung cảnh Rome ngoài cửa sổ phòng anh. Bầu trời là điểm khác biệt duy nhất, vì bầu trời mùa đông ở đây u ám đến mức Dickie hẳn cũng sẽ vẽ nó thành màu xám xanh thay vì màu xanh dương, Tom nghĩ. Anh cau mày, hệt như cách Dickie vẫn làm mỗi khi vẽ.

Điện thoại lại reo. “Chết tiệt!” Tom rủa và đi nghe máy. “Tôi nghe.”

“Xin chào! Fausto đây!” Giọng nói vang lên. “Anh khỏe không?” Sau đó là tiếng cười trẻ trung, rộn ràng quen thuộc.

“Oh- h! Fausto! Tôi khỏe, cảm ơn anh! Thứ lỗi nhé.” Tom tiếp tục nói tiếng Ý bằng giọng cười đùa, lơ đễnh của Dickie, “Tôi đang tập trung vẽ - đang cố gắng.” Nó được tính toán để nghe giống giọng của Dickie sau khi mới mất một người bạn như Freddie và cũng là giọng của Dickie vào một buổi sáng miệt mài làm việc thông thường.

“Chúng ta ăn trưa nhé?” Fausto hỏi. “Tàu của tôi sẽ khởi hành tới Milan lúc bốn giờ mười lăm.”

Tom rên rỉ, hệt như Dickie. “Tôi lại đang chuẩn bị đến Naples. Phải, ngay bây giờ, sau hai mươi phút nữa!” Nếu anh có thể trốn Fausto bây giờ thì anh ta sẽ không biết cảnh sát đã gọi anh, Tom nghĩ. Tin tức về Freddie chắc phải đến trưa hoặc chiều mới lên báo.

“Nhưng tôi đang ở đây! Ở Rome! Nhà anh ở đâu? Tôi đang ở ga tàu!” Fausto nói vui vẻ, cười lớn.

“Anh lấy được số điện thoại của tôi ở đâu thế?”

“À! Tôi đã gọi hỏi thông tin. Họ bảo tôi là họ sẽ không tiết lộ số điện thoại đâu nhưng tôi đã kể cho cô nàng trực điện thoại một câu chuyện dài về tấm vé số mà anh trúng ở Mongibello. Tôi không biết liệu cô ấy có tin không nhưng tôi đã tỏ ra đó là một chuyện rất quan trọng. Một cái nhà, một con bò, một giếng nước và thậm chí cả tủ lạnh nữa! Tôi đã phải gọi lại cho cô ấy ba lần, cuối cùng cô ấy mới tiết lộ cho tôi. Vậy Dickie, giờ anh ở đâu thế?”

“Điều đó không quan trọng. Tôi sẽ ăn trưa với anh nếu không có chuyến tàu này, nhưng-”

“Được rồi, tôi sẽ giúp anh mang túi! Cứ báo cho tôi địa chỉ của anh và tôi sẽ đưa một cái taxi đến chỗ anh!”

“Thời gian gấp quá. Sao tôi không gặp anh ở ga tàu trong khoảng nửa tiếng nữa nhỉ? Tôi đi chuyến tàu lúc mười giờ ba mươi tới Naples.”

“Được!”

“Marge sao rồi?”

“À- người yêu của anh,” Fausto cười. “Anh sẽ gặp cô ấy ở Naples chứ?”

“Tôi không nghĩ vậy. Tôi sẽ gặp anh sau vài phút nữa, Fausto. Phải đi gấp đây. Tạm biệt.”

“Rivederch, Deeki! Tạm biệt!” Anh ta dập máy.

Khi Fausto đọc báo chiều hôm đó, anh ta sẽ hiểu vì sao anh không đến ga tàu, mà không thì Fausto cũng sẽ chỉ nghĩ họ đã bị lạc nhau sao đó. Nhưng chắc là đến trưa Fausto sẽ đọc được báo thôi, Tom nghĩ, vì các tờ báo Ý sẽ phóng đại nó lên - vụ sát hại một công dân Mỹ trên đường Appian. Sau cuộc lấy cung với cảnh sát, anh sẽ lên một con tàu khác tới Naples - sau bốn giờ, để Fausto không còn lảng vảng ở ga tàu nữa - và ở Naples chờ con thuyền tiếp theo khởi hành tới Majorca.

Anh chỉ hy vọng là Fausto sẽ không mò được cả địa chỉ từ tổng đài cung cấp thông tin và quyết định sẽ ghé qua đây trước bốn giờ. Anh hy vọng anh ta sẽ không đến đây đúng lúc có mặt cảnh sát.

Tom đẩy hai vali xuống dưới gầm giường rồi mang cái còn lại ra tủ và đóng cửa tủ lại. Anh không muốn cảnh sát nghĩ rằng anh chuẩn bị rời thành phố. Nhưng anh lo lắng về cái gì vậy nhỉ? Chắc chắn họ chẳng có manh mối nào. Có thể một người bạn của Freddie biết là ngày hôm qua Freddie tìm gặp anh, nhưng chỉ có thế. Tom lấy một cái bàn cọ và làm ướt nó trong cốc dầu thông để làm màu trước mặt cảnh sát, anh muốn trông như thể mình không quá sầu thảm trước tin Freddie chết đến mức không thể vẽ vời đôi chút trong khi chờ họ, dù anh đã ăn vận để sẵn sàng ra ngoài, bởi vì anh đã nói mình định ra ngoài. Anh sẽ vào vai một người bạn của Freddie, nhưng không phải một người bạn quá thân thiết.

Bà Buffi cho cảnh sát vào lúc mười giờ ba mươi. Tom nhìn xuống cầu thang và thấy họ. Họ không dừng lại để hỏi han bà ta. Tom quay vào căn hộ của mình. Mùi dầu thông hăng hắc tỏa khắp phòng.

Có hai người: một người lớn tuổi mặc trang phục sĩ quan và một người trẻ hơn mặc đồng phục cảnh sát bình thường. Người lớn tuổi lịch sự chào anh và hỏi xem hộ chiếu của anh. Tom trình nó ra, đôi mắt sắc bén của viên sĩ quan hết nhìn Tom lại nhìn hình Dickie và anh chuẩn bị tinh thần nghe chất vấn, nhưng nó không xảy ra. Ông ta trả lại hộ chiếu cho anh, hơi cúi người chào và mỉm cười. Ông ta trông giống như mọi người đàn ông trung niên Ý khác, hơi thấp, hàng lông mày và bộ ria ngắn rậm rạp màu xám đen. Trông ông ta không quá thông minh cũng không quá ngu ngốc.

“Anh ấy đã bị giết như thế nào?” Tom hỏi.

“Anh ta bị đập vào đầu và gáy bởi một vật nặng,” viên sĩ quan đáp, “và còn bị cướp nữa. Chúng tôi nghĩ anh ta đã say. Chiều hôm qua khi rời khỏi căn hộ của anh, anh ta có say lắm không?”

“À - ngà ngà say. Cả hai bọn tôi đều uống rượu. Chúng tôi đã uống martini và Pemod.”

Viên sĩ quan ghi lại thông tin đó vào sổ và ghi thêm cả khoảng thời gian mà Tom khai Freddie đã ở nhà anh, từ khoảng mười hai giờ cho tới tầm sáu giờ.

Viên cảnh sát trẻ, đẹp trai với khuôn mặt vô cảm, đang đi quanh căn hộ, tay chắp sau lưng, cúi xuống gần giá vẽ với vẻ thư thái như thể đang ở một mình trong bảo tàng.

“Anh có biết anh ta định đi đâu khi ra về không?” Viên sĩ quan hỏi.

“Tôi không biết.”

“Nhưng anh nghĩ là anh ấy có thể lái xe chứ?”

“Có chứ. Anh ấy không say đến mức không thể lái xe, không thì tôi đã đi cùng anh ấy rồi.”

Viên sĩ quan hỏi thêm một câu nữa mà Tom giả vờ không hiểu lắm. Ông ta hỏi lại lần hai, chọn cách dùng từ khác và thoáng cười với viên sĩ quan trẻ. Tom liếc nhìn hai người bọn họ, có phần ghét bỏ. Viên sĩ quan muốn biết quan hệ của anh với Freddie là gì.

“Bạn bè,” Tom nói. “Không thân thiết lắm. Đã hai tháng nay tôi không gặp hay nghe tin gì từ anh ấy rồi. Tôi đã buồn khủng khiếp lúc biết về thảm họa ấy sáng nay.” Tom để vẻ mặt lo lắng bù đắp cho vốn từ có phần đơn giản của mình. Anh nghĩ là nó có tác dụng. Anh thấy việc thẩm vấn có phần chiếu lệ và họ sẽ rời đi trong khoảng một phút nữa. “Chính xác thì anh ấy đã bị giết lúc mấy giờ?” Tom hỏi.

Viên sĩ quan vẫn đang ghi chép. Ông ta rướn hàng lông mày rậm rạp lên. “Rõ ràng là ngay sau khi anh ta rời khỏi nhà của anh, vì bác sĩ tin rằng anh ta đã chết được ít nhất mười hai tiếng rồi, có thể còn lâu hơn.”

“Anh ấy được tìm ra lúc nào vậy?”

“Lúc bình minh. Bởi một người lao động đang đi bộ trên đường.”

“Chúa ơi!” Tom lầm bầm.

“Hôm qua anh ta không hề đề cập tới việc đi dạo ở đường Appian khi rời khỏi nhà anh à?”

“Không,” Tom nói.

“Vậy hôm qua anh đã làm gì sau khi anh Mee-lays ra về?”

“Tôi đã ở đây,” Tom nói, ra hiệu bằng hai tay như Dickie sẽ làm, “rồi tôi ngủ một lúc, sau đó ra ngoài đi dạo vào khoảng tám giờ hay tám giờ rưỡi gì đó.” Một người đàn ông sống trong nhà, tên thì Tom không biết, đã thấy anh vào nhà tối qua lúc chín giờ kém mười lăm và họ đã chào nhau.

“Anh tản bộ một mình à?”

“Phải.”

“Anh Mee-lays cũng đã rời khỏi đây một mình sao? Anh ta không đi gặp ai đó mà anh quen à?”

“Không. Anh ấy không nói gì.” Tom tự hỏi Freddie có người bạn nào ở cùng trong khách sạn, hay bất kỳ nơi nào mà anh ta đã ở không. Tom hy vọng cảnh sát không để anh đối chứng với bất kỳ người bạn nào của Freddie có thể quen Dickie. Giờ thì tên anh - Richard Greenleaf - sẽ xuất hiện trên báo Ý, cả địa chỉ của anh nữa, Tom nghĩ. Anh sẽ phải chuyển nhà. Thật kinh khủng. Anh tự rủa mình. Viên sĩ quan nhìn thấy, nhưng nó trông chỉ như một tiếng lầm bầm chửi thề số phận buồn thảm đã giáng xuống đầu Freddie, Tom nghĩ.

“Vậy-” Viên sĩ quan nói, mỉm cười và đóng quyển sổ của mình lại.

“Ông nghĩ kẻ gây án là-” Tom cố gắng nghĩ ra từ dành cho bọn lưu manh “- bọn du côn, đúng không? Có manh mối nào không?”

“Giờ chúng tôi đang tìm dấu vân tay trên xe. Kẻ sát nhân có thể là một người mà anh ta cho đi nhờ xe. Sáng nay chiếc xe đã được phát hiện gần quảng trường Spagna. Chúng tôi hẳn sẽ có manh mối nào đó trước tối nay. Cảm ơn anh rất nhiều, anh Greenleaf.”

“Không có gì! Nếu tôi có thể trợ giúp gì thêm -”

Viên sĩ quan đang ra đến cửa thì quay lại. “Chúng tôi có thể tìm anh ở đây trong vài ngày tới, trong trường hợp cần hỏi gì thêm không?”

Tom ngập ngừng. “Ngày mai tôi định tới Majorca.”

“Nhưng những câu hỏi có thể liên quan tới việc nhận dạng ai là ai, người đó có thể là nghi phạm không,” viên sĩ quan giải thích. “Anh có thể cho chúng tôi biết mối liên quan giữa người đó với người đã mất như thế nào.” Ông ta ra dấu.

“Được thôi. Nhưng tôi không nghĩ mình biết rõ anh Miles lắm. Có thể anh ấy có những người bạn thân thiết hơn trong thành phố đấy.”

“Ai?” Viên sĩ quan đóng cửa lại và lấy sổ ra.

“Tôi không biết,” Tom nói. “Tôi chỉ biết anh ấy có vài người bạn ở đây, những người hiểu rõ anh ấy hơn tôi.”

“Tôi xin lỗi, nhưng chúng tôi vẫn mong có thể liên lạc được với anh trong mấy ngày tới,” ông ta bình tĩnh nhắc lại, như thể không cần phải tranh cãi thêm về việc đó với Tom, cho dù anh có là người Mỹ đi nữa. “Chúng tôi sẽ báo cho anh biết ngay khi anh có thể đi. Tôi rất tiếc nếu anh đã lên kế hoạch cho chuyến du lịch. Có lẽ vẫn còn thời gian để hủy đấy. Chúc một ngày tốt lành, anh Greenleaf.”

“Chúc một ngày tốt lành.” Tom đứng yên ở đó sau khi họ đã ra về. Anh nghĩ mình có thể chuyển ra khách sạn nếu anh báo cho cảnh sát biết khách sạn đó ở đâu. Anh không muốn bạn bè của Freddie hay bất kỳ bạn bè nào của Dickie tới thăm sau khi họ thấy địa chỉ của anh trên mặt báo. Anh cố gắng đánh giá biểu hiện của mình từ góc độ của cảnh sát. Họ không hề chất vấn gì anh cả. Anh không thể hiện vẻ hoảng sợ trước tin Freddie chết, nhưng điều đó khớp với việc anh cũng không hẳn là một người bạn thân đặc biệt của anh ta. Phải, mọi chuyện không tệ lắm, chỉ trừ việc anh luôn phải sẵn sàng đợi lệnh.

Điện thoại reo nhưng Tom không nghe máy, vì anh có cảm giác đó là Fausto đang gọi anh từ ga tàu. Bây giờ là mười một giờ năm phút và tàu tới Naples hẳn đã rời bến. Khi điện thoại ngừng reo, Tom nhấc máy lên và gọi tới khách sạn Inghilterra. Anh đặt một phòng, thông báo mình sẽ có mặt sau khoảng nửa tiếng nữa. Rồi anh gọi tới đồn cảnh sát - anh nhớ nó là đồn số tám mươi ba - và sau gần mười phút vất vả vì không thể tìm được ai biết hoặc thèm quan tâm xem Richard Greenleaf là ai, anh cũng đã để lại được một tin nhắn báo rằng họ có thể tìm được anh Richard Greenleaf ở Albergo Inghilterra, trong trường hợp cảnh sát muốn gặp anh.

Chưa đầy một tiếng sau anh đã đến khách sạn. Ba vali của anh, hai trong số đó là của Dickie còn một cái của anh, khiến anh phiền muộn: anh đã xếp vali cho một mục đích hoàn toàn khác. Thế mà giờ lại thế này!

Buổi trưa anh ra ngoài mua báo. Mọi tờ báo đều đưa tin đó: MỘT NGƯỜI MỸ BỊ SÁT HẠI KINH HOÀNG TRÊN ĐƯỜNG APPIAN… VỤ GIẾT NGƯỜI RÙNG RỢN TỐI QUA Ở APPIAN: NẠN- NHÂN FREDERICK MILES LÀ NGƯỜI MỸ… PHÁT HIỆN MỘT NGƯỜI MỸ CHẾT CHƯA RÕ NGUYÊN NHÂN Ở ĐƯỜNG APPIAN… Tom đọc từng từ một. Thật sự không có một manh mối nào, ít nhất là chưa, không dấu vết, không dấu vân tay, không nghi phạm. Nhưng mọi tờ báo đều đề tên Herbert Richard Greenleaf và đăng địa chỉ của anh là nơi cuối cùng người ta thấy Freddie. Tuy nhiên, không một bài viết nào ám chỉ rằng Herbert Richard Greenleaf nằm trong diện tình nghi. Các tờ báo đều nói rằng Miles rõ ràng đã uống vài ly rượu này rượu kia, đúng đặc trưng phong cách đưa tin của báo Ý, tất cả đều được liệt kê ra từ americano cho tới rượu scotch whiskey, brandy, sâm-panh, lẫn rượu nho Ý. Chỉ có gin và Pernod nằm ngoài danh sách.

Tom ở lại trong phòng khách sạn qua giờ ăn trưa, đi đi lại lại trong phòng, cảm thấy phiền muộn và bị mắc kẹt. Anh gọi điện cho văn phòng du lịch ở Rome, nơi đã bán cho anh vé tới Palma và tìm cách hủy vé. Anh sẽ được nhận lại hai mươi phần trăm số tiền đã trả, họ nói. Trong khoảng năm ngày tới không còn con thuyền nào tới Palma nữa.

Khoảng hai giờ chiều, điện thoại của anh réo liên hồi.

“Xin chào,” Tom trả lời bằng giọng lo lắng, bực bội của Dickie.

“Chào, Dick. Van Houston đây.”

“Ồ,” Tom nói như thể quen biết anh ta, vậy nhưng nó chẳng truyền đi một chút ngạc nhiên hay ấm áp nào.

“Anh thế nào rồi? Lâu lắm rồi đấy nhỉ,” giọng nói khàn khàn, căng thẳng hỏi.

“Chắc chắn rồi. Anh đang ở đâu đấy?”

“Ở Hassler. Tôi đã kiểm tra vali của Freddie cùng cảnh sát. Nghe này, tôi muốn gặp anh. Hôm qua có vấn đề gì với Freddie vậy? Anh biết đấy, tôi đã cố gắng tìm anh suốt tối qua, vì Freddie đáng nhẽ phải về khách sạn lúc sáu giờ. Tôi không có địa chỉ của anh. Chuyện gì đã xảy ra hôm qua vậy?”

“Giá như tôi biết được! Freddie đã rời nhà tôi lúc khoảng sáu giờ. Bọn tôi đều đã uống kha khá martini, nhưng trông anh ấy vẫn đủ khả năng lái xe, không thì theo lẽ tự nhiên, tôi đã chẳng để anh ấy đi. Freddie bảo để xe dưới nhà. Tôi không thể tưởng tượng nổi chuyện gì đã xảy ra, chắc có lẽ anh ấy đã cho ai đó đi nhờ xe, rồi kẻ đó chĩa súng vào anh ấy hoặc sao đó.”

“Nhưng anh ấy không bị giết bằng súng. Tôi đồng ý với anh là có kẻ hẳn đã ép anh ấy lái xe ra ngoài đó, hoặc anh ấy đã bị làm ngất, vì anh ấy sẽ phải băng qua cả thành phố mới tới được đường Appian. Hassler thì chỉ cách nơi anh sống vài khu phố.”

“Anh ấy đã bao giờ bị mù tạm thời chưa? Khi đang lái xe ấy?”

“Nghe này, Dickie, tôi có thể gặp anh không? Giờ tôi đang rảnh, chỉ có điều hôm nay tôi không được phép rời khỏi khách sạn.”

“Tôi cũng vậy.”

“Thôi nào. Cứ để lại tin nhắn báo nơi anh sẽ đến và qua đây.”

“Tôi không thể, Van. Cảnh sát sẽ tới trong khoảng một tiếng nữa và tôi phải có mặt ở đây. Sao lát nữa anh không gọi lại cho tôi nhỉ? Tôi có thể gặp anh tối nay.”

“Được rồi. Mấy giờ?”

“Gọi cho tôi vào khoảng sáu giờ nhé.”

“Được. Giữ vững tinh thần nhé, Dickie.”

“Anh cũng vậy nhé.”

“Gặp anh sau,” giọng nói vang lên yếu ớt.

Tom dập máy. Lúc cuối giọng Van như thể anh ta sắp khóc tới nơi. “Xin chào?” Tom nói, bấm máy để nối với tổng đài khách sạn. Anh để lại tin nhắn báo rằng anh sẽ không tiếp ai trừ cảnh sát và họ không được cho bất kỳ người nào lên gặp anh cả. Tuyệt đối không một ai.

Sau đó điện thoại không hề reo suốt cả chiều. Khoảng tám giờ, khi trời đã tối, Tom đi xuống tầng để mua số báo chiều. Anh nhìn quanh cái sảnh nhỏ xíu, nhìn vào cửa quầy bar nằm ngay cạnh hành lang chính của khách sạn, tìm xem liệu có ai đó có thể là Van không. Anh đã chuẩn bị tinh thần cho tất cả mọi chuyện, thậm chí sẵn sàng nhìn thấy Marge đang ngồi đó đợi anh, nhưng anh chẳng thấy ai, kể cả một người trông giống cảnh sát. Anh mua tờ báo chiều và ung dung ngồi đọc trong một nhà hàng nhỏ cách đó vài con phố. Vẫn không có manh mối. Anh biết thêm một số thông tin trên báo rằng Van Houston là bạn thân của Freddie, hai tám tuổi, dành một kỳ nghỉ đi du lịch cùng anh ta từ Áo tới Rome và trạm cuối ở Florence, nơi mà cả Miles và Houston đều có nhà. Người ta đã thẩm vấn ba thanh niên Ý, hai đứa mười tám và một đứa mười sáu tuổi, vì nghi ngờ chúng đã gây ra “hành vi ghê sợ” đó, nhưng rồi chúng cũng được thả ra. Tom nhẹ nhõm khi đọc được rằng không tìm thấy dấu vân tay nào được xem là mới hay hữu ích trên chiếc “Fiat 1400 mui trần màu đen của Miles.”

Tom từ tốn ăn món đùi cừu, nhấp rượu và đọc lướt qua mọi cột báo để xem có tin giờ chót nào không, thỉnh thoảng vẫn có những tin tức được đưa lên báo Ý ngay trước khi chúng được đem đi in. Anh không tìm thấy gì về vụ án của Miles nữa. Nhưng ở trang cuối cùng của tờ báo cuối cùng anh thấy:

PHÁT HIỆN VẾT MÁU TRÊN XÁC TÀU ĐẮM GẦN SAN REMO

Anh đọc vội vàng, cảm thấy còn hãi hùng hơn cả lúc đem vứt xác của Freddie hay lúc cảnh sát thẩm vấn. Đây như một quả báo, một cơn ác mộng thành sự thật, đến tiêu đề bài báo cũng có ý nghĩa như vậy. Chiếc xuồng được miêu tả chi tiết và nó gợi lại cảnh tượng đấy trong anh, Dickie ngồi ở đuôi tàu điều khiển động cơ, Dickie cười với anh, cơ thể Dickie chìm xuống nước với những bong bóng nổi lên. Bài báo nói các vết ố bị nghi là vết máu, chứ chưa chắc chắn. Nó không nói cảnh sát hay ai đó định làm gì với con xuồng. Nhưng cảnh sát sẽ làm gì đó, Tom nghĩ. Người giữ thuyền có thể báo cho họ biết cái ngày con xuồng mất tích. Sau đó cảnh sát có thể kiểm tra các khách sạn. Ông chủ thuyền người Ý thậm chí còn có thể nhớ ra có hai người Mỹ không mang thuyền đem trả. Nếu cảnh sát chịu khó kiểm tra những người đăng ký ở khách sạn trong khoảng thời gian đó, cái tên Richard Greenleaf sẽ nổi lên bần bật như một lá cờ đỏ. Trong trường hợp như vậy, tất nhiên, Tom Ripley sẽ là người mất tích và người có thể bị giết vào hôm đó. Trí tưởng tượng của Tom lao đi theo vài hướng khác nhau: giả sử họ tìm kiếm xác của Dickie và tìm ra thì sao? Giờ thì nó sẽ được xem là xác của Tom Ripley. Dickie sẽ bị tình nghi là kẻ giết người. Vậy thì Dickie cũng sẽ bị nghi đã giết Freddie. Qua một đêm Dickie sẽ bị xem là “loại người nguy hiểm.” Mặt khác, ông chủ thuyền người Ý có thể không nhớ ra là ngày hôm đó, một trong những chiếc thuyền của ông ta đã không được đem trả. Mà dù ông ta có nhớ thì cảnh sát cũng chưa chắc sẽ kiểm tra khách sạn. Họ có thể không thấy hứng thú với việc đó lắm. Có thể có hoặc có thể không.

Tom gấp các tờ báo lại, trả hóa đơn và đi ra ngoài.

Anh hỏi bàn lễ tân xem có tin nhắn nào gửi cho mình hay không.

“Vâng thưa ông. Có bốn lời nhắn.-” Nhân viên lễ tân trải chúng ra trên mặt bàn trước mặt anh như một người chơi bài đặt xuống một bộ bài thắng cuộc.

Hai tin nhắn từ Van. Một tin nhắn từ Robert Gilbertson. (Không phải có một người tên Robert Gilbertson trong sổ địa chỉ của Dickie sao? Nhớ kiểm tra.) Một từ Marge. Tom cầm nó lên và đọc tiếng Ý một cách cẩn thận: cô Sherwood đã gọi điện lúc ba giờ ba mươi lăm phút chiều và sẽ gọi lại. Cuộc điện thoại được gọi từ Mongibello.

Tom gật đầu và nhặt chúng lên. “Cảm ơn nhiều.” Anh không thích ánh mắt của người lễ tân sau bàn. Người Ý thật tò mò quá thể!

Ở trên gác, anh ngồi sụp xuống trong một cái ghế bành, hút thuốc và ngẫm nghĩ. Anh đang cố phán đoán một cách logic xem nếu anh án binh bất động thì chuyện gì sẽ xảy ra, anh có thể làm gì để mọi chuyện diễn ra theo ý mình. Nhiều khả năng Marge sẽ tới Rome. Rõ ràng là cô ta đã gọi cho cảnh sát Rome để xin địa chỉ của anh. Nếu cô ta xuất hiện thì anh sẽ phải gặp cô ta với tư cách là Tom, cố gắng thuyết phục cô ta là Dickie tạm thời đi vắng, như anh đã làm với Freddie. Và nếu anh thất bại - Tom xoa lòng bàn tay vào nhau một cách lo lắng. Anh không được gặp Marge, đành thế. Nhất là không phải bây giờ khi vụ chiếc xuồng đang nổi lên. Mọi thứ sẽ loạn hết lên nếu anh gặp cô ta. Nó sẽ kết thúc tất cả! Nhưng nếu anh có thể ở yên một chỗ thì sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra hết. Thời điểm này hơi khó khăn với vụ khủng hoảng nho nhỏ của cái thuyền và vụ sát hại Freddie Miles chưa được phá, anh nghĩ. Nhưng chắc chắn sau đó mọi thứ sẽ lại êm xuôi, sẽ không có chuyện gì xảy ra với anh hết, nếu anh tiếp tục nói và làm những điều đúng đắn với tất cả mọi người. Rồi anh sẽ tới một nơi nào đó xa, thật xa, Hy Lạp hoặc Ấn độ. Ceylon. Bất cứ nơi nào mà không một người bạn cũ nào có thể tới gõ cửa nhà anh hết. Anh đúng là ngớ ngẩn khi nghĩ mình có thể ở lại Rome! Sao không dọn tới nhà ga trung tâm hoặc đưa mình ra triển lãm ở bảo tàng Louvre cho rồi!

Anh gọi điện đến ga Termini, hỏi về chuyến tàu tới Naples ngày mai. Có bốn đến năm chuyến. Anh ghi lại thời gian của tất cả các chuyến. Phải năm ngày nữa mới có tàu từ Naples đi Majorca và anh sẽ dành thời gian đó ở Naples, anh nghĩ. Tất cả những gì anh cần là lệnh thả của cảnh sát và nếu ngày mai vẫn không có chuyện gì xảy ra thì anh sẽ được phép ra đi. Họ không thể cứ giữ một người lại mãi khi thậm chí còn chẳng có một nghi vấn nào, chỉ để thỉnh thoảng thẩm vấn anh ta vài câu! Anh bắt đầu cảm thấy ngày mai mình sẽ được thả, việc đó hoàn toàn hợp logic thôi.

Anh lại nhấc điện thoại lên và báo với tổng đài viên là nếu cô Marjorie Sherwood gọi lại thì anh sẽ nhận. Nếu cô ta gọi lại thì trong vòng hai phút anh có thể thuyết phục cô ta rằng mọi chuyện đều ổn, vụ sát hại Freddie chẳng dính dáng gì tới anh, việc anh chuyển ra khách sạn chỉ để tránh những cuộc gọi phiền nhiễu từ đủ kẻ xa lạ, mà vẫn nằm trong tầm kiểm soát của cảnh sát phòng trường hợp họ muốn anh nhận diện bất kỳ nghi phạm nào mà họ phát hiện ra. Anh sẽ bảo với cô ta là mai hoặc ngày kia anh sẽ bay tới Hy Lạp, vậy nên cô ta có tới Rome cũng chẳng ích gì hết. Hiển nhiên là anh có thể bay từ Rome tới Palma, anh nghĩ. Trước đây anh thậm chí còn chẳng nghĩ tới điều đó.

Anh mệt mỏi nằm xuống giường, nhưng chưa sẵn sàng thay đồ, vì anh có linh cảm một chuyện gì đó sẽ diễn ra tối nay. Anh cố gắng tập trung vào Marge. Anh tưởng tượng ra lúc này cô ta đang ngồi ở Giorgio, hoặc tự thưởng cho mình một cốc Tom Collin ở quán Miramare, đắn đo xem có nên gọi lại cho anh hay không. Anh có thể thấy đôi lông mày cau lại, mái tóc xõa tung khi cô ta ngồi đăm chiêu nghĩ về chuyện có thể đang xảy ra ở Rome. Cô ta sẽ ngồi một mình một bàn, không tán gẫu với ai hết. Anh thấy cô ta đứng dậy, đi về nhà, xếp một vali và đón chuyến xe buýt trưa mai. Anh ở đó trên con đường trước bưu điện, hét lên bảo cô ta đừng đi, cố ngăn cản xe buýt, nhưng nó vẫn cứ lăn bánh…

Cảnh tượng ấy tan ra trong một đốm xám pha vàng xoáy tròn, màu của cát ở Mongibello. Tom thấy Dickie cười với mình, mặc đúng bộ vest nhung mà anh ta đã mặc ở San Remo. Bộ vest ướt đẫm, cà vạt nhỏ nước tong tỏng. Dickie cúi xuống, lắc anh. “Tôi đã bơi!” Anh ta nói. “Tom, tỉnh dậy đi! Tôi vẫn ổn! Tôi đã bơi! Tôi còn sống!” Tom vặn người tránh khỏi sự động chạm của anh ta. Anh nghe tiếng Dickie cười mình, tiếng cười trầm và vui vẻ. “Tom!” Giọng nói ấy ngày một trầm hơn, giàu âm sắc hơn, hay hơn hẳn những gì Tom có thể mô phỏng được. Anh nhổm dậy. Cơ thể anh nặng như chì và chậm chạp, như thể anh đang cố nhấc mình lên khỏi vùng nước sâu.

“Tôi đã bơi!” Giọng của Dickie lại vang lên, ngân vang trong tai Tom như thể anh nghe thấy nó qua một đường hầm dài.

Tom nhìn quanh phòng, tìm kiếm Dickie trong quầng sáng vàng dưới cây đèn, trong bóng tối cạnh tủ quần áo cao sừng sững. Tom cảm thấy đôi mắt của mình mở to, hoảng hốt và dù biết nỗi sợ bây giờ thật vô lý, anh vẫn tiếp tục tìm kiếm Dickie khắp nơi, dưới tấm rèm khép hờ nơi cửa sổ, trên sàn nhà bên kia giường. Anh dựng dậy, băng qua phòng, mở một cửa sổ ra. Rồi mở tiếp một ô cửa sổ khác. Anh cảm thấy say thuốc. Có kẻ nào đó đã cho thứ gì vào rượu vang của mình, đột nhiên anh nghĩ. Anh quỳ xuống dưới cửa sổ, hít không khí lạnh giá vào, chống lại cảm giác chuếnh choáng như thể có thứ gì đó sẽ chiếm lấy anh nếu anh không cố gắng hết sức. Cuối cùng anh vào phòng tắm, hắt nước lên mặt cho tỉnh táo. Cảm giác chuếnh choáng dần biến mất. Anh biết mình không bị chuốc thuốc. Anh đã để trí tưởng tượng của mình đi quá xa. Anh đã mất kiểm soát.

Anh đứng thẳng dậy và bình tĩnh cởi cà vạt ra. Anh cử động hệt như Dickie, thay đồ, tắm rửa, mặc đồ ngủ và nằm xuống giường. Anh cố nghĩ đến những gì Dickie sẽ nghĩ. Mẹ anh ta. Bức thư gần đây nhất của bà đính kèm hai bức ảnh của bà và ông Greenleaf ngồi uống cà phê trong phòng khách, cảnh tượng hệt như anh nhớ từ buổi tối đến nhà họ dùng bữa. Bà Greenleaf bảo rằng ông Herbert đã tự chụp bức ảnh đó bằng cách bóp một cái bầu. Tom bắt đầu soạn bức thư kế tiếp để gửi họ. Họ hài lòng vì anh viết thư thường xuyên hơn. Anh phải trấn an họ về vụ Freddie, vì họ cũng biết anh ta. Trong một bức thư bà Greenleaf từng hỏi thăm Freddie Miles. Nhưng Tom vẫn căng tai chờ điện thoại trong lúc cố soạn thư và anh không thể thật sự tập trung.

# CHƯƠNG 18

Đ

iều đầu tiên anh nghĩ tới sau khi thức giấc là Marge. Anh với lấy điện thoại hỏi xem buổi tối cô ta có gọi tới không. Không có. Anh có một dự cảm chẳng lành là cô ta đang tới Rome. Anh nhảy bổ ra khỏi giường, rồi khi tiếp tục chu trình cạo râu và tắm táp thường lệ, cảm xúc của anh thay đổi. Vì sao anh lại phải lo lắng đến thế về Marge? Lúc nào mà anh chẳng thể xử lý cô ta. Đằng nào thì cô ta cũng không thể có mặt ở đây trước năm hoặc sáu giờ chiều, vì chuyến xe buýt đầu tiên rời Mongibello vào buổi trưa và khó có khả năng cô ta sẽ đi taxi tới Naples.

Có thể anh sẽ rời khỏi Rome sáng nay. Lúc mười giờ anh sẽ gọi cho cảnh sát để tìm hiểu.

Anh đặt phục vụ mang cà phê sữa, bánh cuộn và vài tờ báo sáng lên phòng. Kỳ lạ thay, không có lấy một tin tức gì về vụ án của Miles hay chiếc xuồng ở San Remo trong bất kỳ tờ báo nào. Nó khiến anh cảm thấy kỳ cục và e sợ, vẫn nỗi sợ hãi mà anh đã cảm nhận được tối qua khi tưởng tượng ra Dickie đứng trong phòng. Anh quăng tờ báo ra một cái ghế thật xa.

Điện thoại reo và anh chộp lấy nó. Hoặc Marge, hoặc cảnh sát. “Xin chào?”

“Chúc ông buổi sáng tốt lành. Có hai vị cảnh sát ở dưới này muốn gặp ông.”

“Được rồi. Anh bảo họ lên đây được không?”

Một phút sau anh nghe tiếng bước chân trong hành lang trải thảm, vẫn là vị sĩ quan trung niên ngày hôm qua, nhưng đi cùng một cảnh sát khác trẻ hơn.

“Chào buổi sáng,” viên sĩ quan nói một cách lịch sự, hơi cúi chào.

“Chào buổi sáng,” Tom nói. “Ông có tìm thêm được thứ gì mới không?”

“Không,” vị sĩ quan nói bằng giọng tra hỏi. Ông ta ngồi xuống cái ghế mà Tom mời và mở cặp da màu nâu của mình ra. “Một vấn đề khác vừa nảy sinh. Anh cũng là bạn của một anh chàng người Mỹ tên là Thomas Reepley à?”

“Phải,” Tom nói.

“Anh có biết giờ anh ta ở đâu không?”

“Tôi nghĩ anh ta đã quay trở lại Mỹ cách đây tầm một tháng rồi.”

Viên sĩ quan đối chiếu giấy tờ của mình. “Tôi thấy rồi. Điều này sẽ phải được Cục thông tin Mỹ xác nhận. Anh thấy đấy, chúng tôi đang cố gắng tìm Thomas Reepley. Chúng tôi nghĩ có thể anh ta đã chết.”

“Chết à? Vì sao?”

Đôi môi của viên sĩ quan dưới hàng ria mép rậm rạp màu xám lạnh hơi mím lại sau mỗi câu nói, khiến cho ông ta trông như thể đang mỉm cười. Nụ cười cũng đã khiến Tom hơi mất cảnh giác ngày hôm qua. “Anh đã ở cùng anh ta trong chuyến du lịch tới San Remo vào tháng Mười một, đúng không?”

Họ đã kiểm tra các khách sạn. “Đúng vậy.”

“Lần cuối anh gặp anh ta là ở đâu? San Remo à?”

“Không. Tôi đã gặp lại anh ta ở Rome.” Tom nhớ Marge biết anh đã quay lại Rome sau khi về Mongibello lấy đồ, vì anh đã nói sẽ giúp Dickie ổn định cuộc sống ở Rome.

“Lần cuối anh gặp anh ta là khi nào?”

“Tôi không nhớ chính xác là ngày nào. Chắc khoảng hai tháng trước, tôi nghĩ vậy. Hình như tôi đã nhận được một tấm bưu thiếp của anh ta từ - từ Genoa, nói rằng anh ta sắp quay về Mỹ.”

“Anh chắc vậy à?”

“Tôi nhớ là vậy,” Tom nói. “Vì sao ông lại nghĩ là anh ta đã chết?”

Viên sĩ quan nhìn vào tờ khai của mình một cách hồ nghi. Tom liếc nhìn viên cảnh sát trẻ, anh ta đang đứng dựa vào bàn, hai cánh tay khoanh lại, mắt nhìn anh lơ đãng.

“Anh có từng đi xuồng cùng với Thomas Reepley ở San Remo không?”

“Đi xuồng à? Ở đâu?”

“Trong một cái xuồng máy? Đi quanh cầu cảng?” Viên sĩ quan nhẹ nhàng hỏi, nhìn Tom.

“Tôi nghĩ là có. Phải, tôi nhớ rồi. Sao thế?”

“Vì người ta đã phát hiện ra một chiếc xuồng máy bị đắm với vài vết ố rất có thể là vết máu trên đó. Nó đã bị mất vào ngày 25 tháng 11. Tức là, nó đã không được trả lại đầu cảng nơi nó được thuê. Ngày 25 tháng 11 cũng là ngày anh đã ở San Remo với anh Reepley.” Viên sĩ quan nhìn chằm chằm vào anh không chuyển động.

Sự hòa nhã trong ánh mắt ấy khiến Tom khó chịu. Anh cảm thấy nó thật dối trá. Nhưng Tom nỗ lực rất lớn để hành xử một cách thích hợp. Anh cảm thấy mình như thể đang đứng tách rời khỏi cơ thể và quan sát khung cảnh ấy. Anh thậm chí còn sửa lại cả thế đứng của mình và làm mình thả lỏng hơn bằng cách tựa một tay lên cột chống cuối giường. “Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra với chúng tôi khi đi xuồng hết. Không có tai nạn nào cả.”

“Anh có mang trả xuồng không?”

“Đương nhiên.”

Viên sĩ quan vẫn nhìn anh. “Chúng tôi không thể tìm được thông tin anh Reepley đăng ký ở bất kỳ khách sạn nào sau ngày 25 tháng 11.”

“Thật à? - Các ông đã tìm kiếm bao lâu rồi?”

“Chưa đủ lâu để tìm kiếm mọi ngôi làng nhỏ ở Ý, nhưng chúng tôi đã kiểm tra các khách sạn ở các thành phố lớn rồi. Chúng tôi thấy anh đăng ký ở Hassler từ ngày 28 đến 30 tháng 11, còn sau đó -”

“Tom không ở cùng tôi ở Rome - anh Ripley ý. Anh ta đã về Mongibello trong khoảng thời gian đó và còn ở lại đó hai ngày.”

“Anh ta đã ở đâu khi quay lại Rome?”

“Ở một khách sạn nhỏ nào đó. Tôi không nhớ tên nó là gì. Tôi chưa đến thăm anh ta.”

“Thế anh ở đâu?”

“Khi nào?”

“Vào ngày 26 và 27 tháng 11. Tức là ngay sau khi rời San Remo.”

“Ở Forte dei Marmi,” Tom đáp. “Tôi đã nghỉ chân ở đó trên đường quay lại. Tôi ở tại một khách sạn tư nhân nhỏ.”

“Khách sạn nào?”

Tom lắc đầu. “Tôi không nhớ tên. Đó là một nơi rất nhỏ.” Sau tất cả, anh nghĩ, thông qua Marge anh có thể chứng minh rằng Tom đã về Mongibello, còn sống, sau khi rời San Remo, vậy làm gì còn lý do để cảnh sát đi điều tra khách sạn nơi Dickie Greenleaf đã ở lại vào ngày 26 và 27 nữa? Anh ngồi xuống mép giường. “Tôi vẫn chưa hiểu vì sao các ông lại nghĩ Tom Ripley đã chết.”

“Chúng tôi nghĩ có người đã chết,” viên sĩ quan trả lời, “ở San Remo. Có người đã bị giết trên cái xuồng đó. Vì lẽ đó mà cái xuồng bị đánh chìm – để giấu các vết máu.”

Tom cau mày. “Họ chắc chắn chúng là vết máu à?”

Viên sĩ quan nhún vai.

Tom cũng nhún vai. “Hẳn phải có hai trăm người thuê thuyền vào ngày hôm đấy ở San Remo.”

“Không nhiều đến thế đâu. Khoảng ba mươi người thôi. Đúng là đó có thể là bất cứ ai trong số ba mươi người - hoặc bất kỳ đôi nào trong số mười lăm đôi,” ông ta cười nói thêm. “Chúng tôi thậm chí còn chẳng biết hết tên bọn họ. Nhưng chúng tôi bắt đầu nghĩ rằng Thomas Reepley đang mất tích.” Giờ ông ta nhìn sang một góc phòng và có thể đang nghĩ tới một chuyện khác, dựa vào biểu cảm của ông ta, Tom nghĩ. Hay là ông ta chỉ đang tận hưởng hơi ấm từ lò sưởi cạnh ghế?

Tom đảo chân một cách mất kiên nhẫn. Chuyện đang diễn ra trong đầu gã người Ý này quá dễ đoán: Dickie Greenleaf đã hai lần có mặt tại hiện trường án mạng, hoặc là ở rất gần đó. Thomas Ripley mất tích khi đi xuồng vào ngày 25 tháng 11 với Dickie Greenleaf. Vậy thì - Tom đứng thẳng dậy, cau mày. “Ông đang nói là ông không tin tôi khi tôi bảo rằng tôi đã gặp Tom Ripley ở Rome vào tầm mùng 1 tháng 12 à?”

“À không, tôi không hề nói thế, nhất định là không rồi!” Viên sĩ quan giơ tay xoa dịu tình hình. “Tôi muốn nghe anh nói về chuyến - hành trình của anh cùng anh Reepley sau khi rời San Remo, vì chúng tôi không thể tìm được anh ta.” Ông ta lại cười rạng rỡ, hòa giải, khoe bộ răng vàng ệch.

Tom nhún vai cáu kỉnh và thả lỏng người. Rõ ràng là cảnh sát Ý không muốn thẳng thừng cáo buộc một công dân Mỹ tội giết người. “Tôi rất tiếc vì không thể cho ông biết chính xác nơi anh ta đang ở lúc này. Sao ông không thử tìm ở Paris? Hoặc Genoa? Anh ta luôn ở trong các khách sạn nhỏ, vì anh ta thích như thế hơn.”

“Anh còn giữ tâm bưu thiếp mà anh ta gửi cho anh từ Genoa không?”

“Tôi không có ở đây,” Tom nói. Anh cào tay qua tóc, như Dickie thỉnh thoảng vẫn làm khi bực bội. Anh cảm thấy khá hơn khi tập trung trở thành Dickie Greenleaf trong vài giây, đi đi lại lại trên sàn một hai lần.

“Anh có quen biết người bạn nào khác của Thomas Reepley không?”

Tom lắc đầu. “Không, tôi thậm chí còn chẳng biết rõ anh ta, tôi chỉ tiếp xúc với anh ta một thời gian ngắn. Tôi không rõ liệu anh ta có nhiều bạn ở châu Âu không. Hình như anh ta từng kể là có quen ai đó ở Faenza. Cả ở Florence nữa. Nhưng tôi không nhớ tên họ.” Nếu gã người Ý nghĩ anh đang bảo vệ bạn của Tom khỏi việc bị cảnh sát thẩm vấn bằng cách không nêu tên họ ra thì cứ để kệ ông ta nghĩ vậy, Tom nghĩ.

“Được rồi, chúng tôi sẽ tìm hiểu,” viên sĩ quan nói. Ông ta cất giấy tờ đi. Ông ta viết ít nhất một tá ghi chú trong đó.

“Trước khi ông đi,” Tom vẫn dùng giọng nói lo lắng, thành thật, “tôi muốn hỏi khi nào thì tôi có thể rời khỏi thành phố, tôi đã định tới Sicily. Tôi rất muốn rời đi ngay hôm nay nếu có thể. Tôi định ở lại khách sạn Palma ở Palermo. Ông mà muốn liên hệ với tôi cũng rất đơn giản.”

“Palermo,” viên sĩ quan nhắc lại. “Tốt, cũng được thôi. Tôi dùng điện thoại được không?”

Tom châm một điếu thuốc lá Ý và nghe viên sĩ quan hỏi gặp đội trưởng Anlicino, ông ta tường thuật lại một cách khá dửng dưng là anh Greenleaf không biết anh Reepley ở đâu, anh ta có thể đã quay về Mỹ hoặc cũng có thể đang ở Florence hoặc Faenza, theo ý kiến của anh Greenleaf. “Faenza,” ông ta cẩn thận nhắc lại, “gần Bologna.” Khi người ở đầu kia đã nghe rõ, ông ta bảo rằng anh Greenleaf muốn tới Palermo hôm nay. “Được. Được rồi.” Ông ta quay sang Tom, mỉm cười. “Hôm nay anh có thể tới Palermo.”

“Cảm ơn ông.” Anh tiễn hai người ra cửa. “Nếu ông tìm được Tom Ripley ở đâu thì tôi mong ông báo cho tôi biết với,” anh nói một cách chân thật.

“Tất nhiên rồi! Chúng tôi sẽ cập nhật tình hình cho anh. Buổi sáng tốt lành!”

Còn lại một mình, Tom ngân nga huýt sáo khi đóng gói lại vài món đồ mà anh đã bỏ ra khỏi vali. Anh cảm thấy tự hào với bản thân vì đã đề cập tới Sicily thay vì Majorca, vì Sicily vẫn nằm trong nước Ý còn Majorca thì không, theo lẽ tự nhiên cảnh sát Ý sẽ sẵn lòng để anh đi hơn nếu anh vẫn ở trong lãnh thổ của họ. Anh đã nghĩ đến điều đó khi nhận ra rằng hộ chiếu của Tom Ripley không thể hiện rằng anh đã quay lại Pháp sau chuyến du lịch tới San Remo - Cannes. Anh nhớ mình đã bảo với Marge là Tom Ripley nói sẽ tới Paris và từ đó quay về Mỹ. Nếu họ có thẩm vấn Marge về việc liệu Tom Ripely có về Mongibello sau khi rời San Remo không thì cô ta còn có thể đề cập thêm đến việc sau đó anh định tới Paris. Và nếu có ngày anh phải trở lại làm Tom Ripley, cho cảnh sát xem hộ chiếu, họ sẽ thấy anh không quay lại Pháp sau chuyến du lịch tới Cannes. Anh chỉ cần nói rằng anh đã đổi ý sau khi báo với Dickie và quyết định ở lại Ý. Chuyện đó không quan trọng.

Đột nhiên Tom đứng thẳng dậy khi đang xếp vali. Liệu có phải tất cả chỉ là một mưu mẹo? Có phải họ chỉ đang thả mồi khi đồng ý cho anh tới Sicily, để làm anh mất cảnh giác? Gã sĩ quan đó đúng là một kẻ ranh ma khốn kiếp. Ông ta từng tự giới thiệu tên một lần. Là gì nhỉ? Ravini à? Hay Roverini? Nhưng làm vậy thì có lợi gì đâu? Anh đã báo cho họ biết chính xác nơi mình định đến. Anh không có ý định chạy trốn bất kỳ cái gì. Tất cả những gì anh muốn chỉ là được rời khỏi Rome. Anh muốn bỏ đi đến phát điên! Anh ném món đồ cuối cùng vào trong vali và đóng sầm nắp lại rồi khóa chặt.

Lại điện thoại! Tom giật nó lên. “Tôi nghe?”

“Ôi, Dickie -!” Giọng hụt hơi.

Marge và cô ta đang ở dưới kia, anh có thể nhận ra điều đó qua âm thanh. Bối rối, anh nói bằng giọng của Tom, “Ai thế?”

“Tom đấy à?”

“Marge! À, chào cô! Cô ở đâu thế?”

“Tôi ở dưới khách sạn đây. Dickie có ở đó không? Tôi có thể lên được không?”

“Cô có thể lên đây sau khoảng năm phút nữa,” Tom cười nói. “Tôi chưa ăn vận chỉnh tề đâu.” Nhân viên lễ tân luôn dẫn người tới một bốt điện thoại ở dưới khách sạn, anh nghĩ. Lễ tân sẽ không thể nghe lỏm được họ nói gì.

“Dickie có ở đó không?”

“Hiện tại thì không. Anh ấy vừa ra ngoài cách đây nửa tiếng, nhưng sẽ quay lại ngay thôi. Tôi biết anh ấy ở đâu, nếu cô muốn tới tìm anh ấy.”

“Ở đâu thế?”

“Ở đồn cảnh sát số tám mươi ba. À không, xin lỗi, phải là đồn số tám mươi bảy mới đúng.”

“Anh ấy đang gặp rắc rối gì à?”

“Không, chỉ đang trả lời thẩm vấn thôi. Anh ấy phải có mặt ở đó lúc mười giờ. Muốn tôi cho cô địa chỉ không?” Anh ước gì mình đã không dùng giọng của Tom: anh có thể dễ dàng giả vờ là một người phục vụ phòng, bạn bè của Dickie, ai cũng được và báo cho cô ta biết rằng Dickie sẽ đi vắng mấy tiếng liền.

Marge đang rên rỉ. “Không. Tôi sẽ đợi anh ấy vậy.”

“Đây rồi!” Tom nói như thể mới tìm ra. “Số 21 đường Perugia. Cô có biết đó là đâu không?” Tom thì không, nhưng anh sẽ đuổi cô ta đi về hướng ngược với American Express, nơi anh đi lấy thư trước khi rời khỏi thành phố.

“Tôi không muốn đi,” Marge nói. “Tôi sẽ lên đợi với anh, nếu anh không phiền.”

“À, thì-” Anh cười, nụ cười đặc trưng không thể nhầm lẫn của anh mà Marge hiểu rất rõ. “Vấn đề là, tôi sắp có một cuộc hẹn ngay bây giờ. Đó là một cuộc phỏng vấn xin việc. Dù tin hay không, Ripley ngày xưa đang cố kiếm việc đây.”

“À,” Marge nói, không mảy may hứng thú. “Vậy Dickie thế nào? Vì sao anh ấy lại phải tới gặp cảnh sát?”

“À, chỉ vì anh ấy đã uống vài ly với Freddie ngày hôm đó. Cô cũng đọc báo rồi phải không? Báo chí phóng đại lên gấp mười lần chỉ vì một lý do đơn giản là họ chẳng có một chút manh mối nào hết.”

“Dickie đã ở đây bao lâu rồi?”

“Ở đây à? À, chỉ mới một đêm thôi. Tôi thì vừa đi lên phía Bắc. Khi nghe tin về Freddie, tôi về lại Rome ngay để gặp anh ấy. Nếu không nhờ cảnh sát thì chắc tôi sẽ chẳng bao giờ tìm được anh ấy!”

‘‘Đúng thế! Tôi cũng tìm tới cảnh sát trong cơn tuyệt vọng đấy! Tôi đã lo lắng vô cùng, Tom ạ. Ít nhất thì anh ấy cũng phải gọi điện cho tôi chứ - ở Giorgio hoặc đâu đó -”

“Tôi mừng hết sức khi cô tới đây, Marge. Dickie sẽ sướng rơn khi thấy cô. Anh ấy vẫn lo lắng không biết cô sẽ nghĩ gì về đống tin trên báo ấy.”

“Ồ, vậy sao?” Marge nói một cách hồ nghi, nhưng nghe giọng vẫn có vẻ hài lòng.

“Sao cô không đợi tôi ở Angelo nhỉ? Đó là quán bar ngay cuối đường, trước cổng khách sạn, dẫn về hướng các bậc thang của quảng trường Spagna. Tôi sẽ xem xem liệu có thể chuồn ra ngoài và uống một cốc rượu hoặc một tách cà phê với cô trong khoảng năm phút nữa không, được chứ?”

“Được. Nhưng có một quán bar ngay trong khách sạn này mà.”

“Tôi không muốn bị sếp tương lai nhìn thấy đang ngồi trong một quán bar.”

“À, được rồi. Angelo à?”

“Cô sẽ tìm thấy nó ngay thôi. Trên con đường thẳng trước cửa khách sạn. Chào nhé.”

Anh quay phắt lại để thu dọn nốt đồ đạc. Anh đã làm gần xong, chỉ còn chỗ áo khoác trong tủ nữa thôi. Anh nhấc điện thoại lên, yêu cầu chuẩn bị hóa đơn và gọi người lên xách hành lý cho mình. Rồi anh xếp gọn đống hành lý lại cho nhân viên lên lấy và đi cầu thang xuống. Anh muốn xem xem liệu Marge có còn chờ anh ở trong hành lang không, hay vẫn đang gọi điện thoại. Cô ta hẳn không có mặt ở đấy khi cảnh sát tới, Tom nghĩ. Khoảng năm phút đã trôi qua giữa lúc cảnh sát ra về và lúc Marge gọi tới. Anh đã đội mũ vào để giấu mái tóc vàng óng, mặc một chiếc áo mưa mới và bày ra vẻ mặt rụt rè, có phần sợ sệt của Tom Ripley.

Cô ta không ở trong sảnh. Tom trả tiền hóa đơn. Nhân viên lễ tân trao cho anh một tin nhắn khác: Van Houston đã tới đây. Bức thư được tự tay anh ta viết, ký tên mười phút trước.

Đã đợi anh nửa tiếng. Anh không bao giờ ra ngoài đi dạo à? Họ không chịu cho tôi lên. Gọi cho tôi ở Hassler nhé.

Van

Có thể Van và Marge đã chạm mặt, nếu họ quen nhau và đang cùng ngồi ở Angelo.

“Nếu có người hỏi thăm tôi thì anh có thể nói là tôi đã rời thành phố không?” Tom nói với nhân viên lễ tân.

“Vâng thưa ông.”

Tom ra chỗ chiếc taxi đang đợi anh. “Anh có thể ghé qua American Express không?” Anh hỏi người lái xe.

Người lái xe không đi qua con đường có quán Angelo. Tom thả lỏng và tự chúc mừng bản thân. Hơn tất cả anh tự chúc mừng vì việc đã quá lo lắng nên hôm qua không ở lại căn hộ của mình mà thuê phòng khách sạn. Anh sẽ không bao giờ có thể trốn được Marge nếu ở trong căn hộ của anh. Cô ta đã lấy được địa chỉ trên báo. Nếu anh vẫn dùng mánh khóe này thì cô ta hẳn sẽ khăng khăng đòi lên nhà ngồi chờ Dickie. May mắn đang đứng về phía anh!

Anh có thư ở American Express - ba bức thư, một bức từ ông Greenleaf.

“Hôm nay anh thế nào?” Cô gái Ý đưa thư cho anh và hỏi thăm.

Cô ta cũng đọc tin trên báo, Tom nghĩ. Anh mỉm cười với khuôn mặt tò mò ngây thơ của cô ta. Tên cô ta là Maria. “Rất tốt, cảm ơn, cô thì sao?”

Khi quay lưng bỏ đi, anh chợt nhận ra là mình không bao giờ có thể dùng American Express ở Rome làm địa chỉ nhận thư của Tom Ripley. Hai hay ba nhân viên đã biết mặt anh. Anh đang dùng địa chỉ của American Express ở Naples để nhận thư của Tom Ripley, dù anh chưa hề nhận hay gửi cái gì đi từ đó, vì anh không mong đợi một thứ gì quan trọng được gửi tới Tom Ripley hết, kể cả một lời chửi rủa khác của ông Greenleaf. Khi mọi chuyện lắng xuống đôi chút, một ngày nào đó anh sẽ thản nhiên đi vào American Express ở Naples và nhận nó với hộ chiếu của Tom Ripley, anh nghĩ.

Anh không thể dùng địa chỉ American Express ở Rome với tư cách là Tom Ripley, nhưng anh vẫn phải mang Tom Ripley theo, cả hộ chiếu và quần áo phòng những trường hợp khẩn cấp như cú điện thoại của Marge sáng nay chẳng hạn. Marge suýt nữa đã chui vào phòng anh. Chừng nào sự vô tội của Dickie Greenleaf còn bị cảnh sát nghi vấn thì việc rời khỏi đất nước này với tư cách là Dickie chẳng khác nào hành động tự sát, vì nếu đột nhiên anh phải chuyển về làm Tom Ripley thì hộ chiếu của Ripley sẽ không cho thấy anh đã từng rời khỏi Ý. Nếu anh muốn rời khỏi Ý - để mang Dickie Greenleaf hoàn toàn thoát khỏi tay cảnh sát - anh sẽ phải rời đi với tư cách là Tom Ripley và sau đó quay lại với tư cách Tom Ripley, rồi trở thành Dickie một khi cuộc điều tra của cảnh sát đã kết thúc. Đó là một khả năng.

Mọi chuyện có vẻ đơn giản và an toàn. Tất cả những gì anh cần làm là nâng cao cảnh giác trong mấy ngày tới.

# CHƯƠNG 19

C

on thuyền chậm rãi và ngập ngừng tiến lại gần cảng Palermo, mũi thuyền trắng phau nhẹ nhàng xuyên qua những vỏ cam nổi dập dềnh, rơm, những thùng đựng hoa quả vỡ vụn. Đó cũng là cảm giác của Tom khi tiến lại gần Palermo. Anh đã dành hai ngày ở Naples, trên báo vẫn chẳng có tin gì đáng chú ý về vụ án của Miles và hoàn toàn không có thêm tin gì mới về chiếc xuồng ở San Remo, cảnh sát cũng chẳng cố gắng liên lạc với anh, theo anh biết. Nhưng có lẽ họ chỉ không thèm tìm anh ở Naples mà đang đợi anh ở khách sạn ở Palermo, anh nghĩ thầm.

Không có cảnh sát nào đợi anh trên bến cảng dù Tom đã chủ động tìm họ. Anh mua hai tờ báo, rồi đón taxi mang hành lý về khách sạn Palma. Cũng không có cảnh sát trong sảnh khách sạn. Sảnh khách sạn cũ kỹ lộng lẫy với những cột đá cẩm thạch vĩ đại và các chậu cây cọ khổng lồ đứng quanh. Một nhân viên báo số phòng đã đặt cho anh và đưa chìa khóa cho một nhân viên vác hành lý. Tom cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều khi đi tới quầy nhận thư và mạnh mẽ hỏi liệu có bức thư nào gửi cho Richard Greenleaf không. Nhân viên báo với anh là không có.

Sau đó anh bắt đầu thả lỏng. Điều đó có nghĩa là cũng chẳng có bức thư nào từ Marge hết. Chắc chắn giờ Marge đã tới chỗ cảnh sát để tìm nơi ở của Dickie. Tom đã tưởng tượng ra những viễn cảnh kinh khủng trong chuyến đi thuyền: Marge tới Palermo trước anh bằng máy bay, cô ta để lại tin nhắn cho anh ở khách sạn Palma rằng mình sẽ tới trên chuyến tàu kế tiếp. Anh thậm chí còn nhìn ngó xung quanh để tìm Marge trên thuyền khi lên boong ở Naples.

Giờ thì anh bắt đầu nghĩ rằng có thể Marge đã từ bỏ Dickie sau vụ này. Có thể cô ta sẽ tự suy ra là Dickie đang chạy trốn cô ta để ở riêng với Tom. Có lẽ cái sọ rõ cứng của cô ta cuối cùng đã thông ra điều đó. Tom đấu tranh xem có nên gửi cho cô ta một bức thư theo chiều hướng đó hay không khi ngâm mình trong bồn tắm ấm áp tối hôm đó, xoa xà phòng dọc cánh tay một cách xa hoa. Tom Ripley phải gửi cho cô ta một bức thư chứ, anh nghĩ. Đã đến thời điểm thích hợp rồi. Anh sẽ nói là anh muốn tỏ ra lịch thiệp suốt quãng thời gian này, không muốn nói huỵch toẹt điều đó ra trên điện thoại ở Rome, nhưng đến giờ thì anh có cảm giác là cô ta đã tự hiểu ra rồi. Anh và Dickie rất vui vẻ cùng nhau, thế đấy. Tom cười khúc khích một cách vui vẻ, không tự kiểm soát được và tự bịt miệng mình lại bằng cách bịt mũi, dìm người xuống nước.

Marge thân, anh sẽ viết như vậy. Tôi viết bức thư này vì không nghĩ Dickie sẽ chịu viết, dù tôi đã yêu cầu anh ấy rất nhiều lần. Cô là một người con gái quá tử tế, không nên bị che giấu như thế này suốt từng ấy thời gian…

Anh lại cười khúc khích, rồi tự làm mình tỉnh táo lại bằng cách chủ tâm tập trung vào những rắc rối nhỏ mà anh chưa giải quyết xong: Marge hẳn cũng đã báo với cảnh sát Ý là cô ta từng trò chuyện với Tom Ripley ở Inghilterra. Cảnh sát sẽ băn khoăn không biết anh đã đi chỗ quái nào. Có thể giờ họ đang tìm anh ở Rome. Cảnh sát chắc chắn sẽ tìm kiếm Tom Ripley quanh chỗ Dickie Greenleaf. Thêm một mối nguy nữa - giả dụ giờ họ đã nghi anh là Tom Ripley, chỉ qua miêu tả của Marge về anh, lục soát anh và thấy cả hộ chiếu của anh lẫn Dickie. Nhưng anh đã nói gì về rủi ro nào? Đó mới là thứ khiến chuyện này vui mà. Anh hát vang:

Papa non vuole, Mama ne meno,

Come faremo far’ l’amor?

Anh hát váng lên trong phòng tắm khi lau khô người. Anh hát bằng giọng nam trung ồn ào của Dickie mà anh chưa từng nghe thấy, nhưng anh cảm thấy chắc chắn là Dickie hẳn sẽ hài lòng với tiếng hát của mình.

Anh mặc một trong những bộ cánh dành để đi du lịch mới cóng, không một nếp nhăn và tản bộ trong chiều hoàng hôn ở Palermo. Đối diện quảng trường là thánh đường chịu ảnh hưởng của phong cách Norman, được xây dựng bởi Tổng giám mục người Anh Walter-của-xứ-Mill, anh nhớ lại từ một quyển sách hướng dẫn. Rồi đến thành phố Siracusa ở phía Nam, nơi chứng kiến trận thủy chiến vĩ đại giữa quân Latinh và quân Hy Lạp. Đến hang đá Ear of Dionysius. Rồi Taormina. Lại còn Etna! Đây là một hòn đảo rộng và hết sức mới mẻ với anh. Sicily! Pháo đài của Giuliano! Bị người Hy Lạp cổ chiếm làm thuộc địa, bị người Norman và Saracen xâm chiếm! Ngày mai anh sẽ có những trải nghiệm du lịch một cách thực thụ, nhưng khoảnh khắc này thật huy hoàng, anh nghĩ thầm khi dừng chân để ngắm thánh đường cao sừng sững trước mặt. Thật tuyệt vời khi được nhìn những đường cong phủ đầy bụi trên bề mặt của nó, nghĩ tới việc ngày mai sẽ vào trong đó, hình dung mùi ẩm mốc, ngòn ngọt được tạo nên từ vô số ngọn nến và hương trầm - được đốt qua hàng trăm hàng trăm năm. Mong đợi! Anh chợt nhận ra đối với anh sự mong đợi còn dễ chịu hơn cả trải nghiệm thực tế. Có phải lúc nào cảm giác của anh cũng như thế này không? Khi anh dành các buổi tối một mình để xử lý tài sản của Dickie, chỉ đơn giản là nhìn vào hai chiếc nhẫn của anh ta đeo trên ngón tay anh, hoặc cà vạt len của anh ta, hay cái ví da cá sấu đen ngòm của anh ta, đó là trải nghiệm hay mong đợi?

Sau Sicily là đến Hy Lạp. Chắc chắn anh muốn ngắm Hy Lạp. Anh muốn đến đó với tư cách là Dickie Greenleaf, với tiền của Dickie, quần áo của Dickie, cách cư xử với người lạ của Dickie. Nhưng liệu có chuyện gì xảy ra khiến anh không thể ngắm Hy Lạp với tư cách là Dickie Greenleaf không? Liệu sẽ có chuyện này nối chuyện kia tới ngăn cản anh không - giết người, tình nghi, con người? Anh không hề muốn giết người, mà bị buộc phải giết người. Ý nghĩ tới Hy Lạp, lê chân qua Acropolis dưới danh nghĩa Tom Ripley, du khách Mỹ, chẳng hề có chút hấp dẫn nào với anh hết. Anh thà không đi nữa. Nước mắt dâng lên trong mắt anh khi anh chăm chú nhìn lên gác chuông của thánh đường, rồi anh quay người bước trên một con phố mới.

Sáng hôm sau có một bức thư gửi tới cho anh, một bức thư mỏng từ Marge. Tom vò nó trong tay và mỉm cười. Anh cảm thấy đó chắc chắn là những gì mình mong đợi, không thì nó đã chẳng mỏng thế này. Anh đọc nó trong lúc dùng bữa sáng. Anh tận hưởng từng dòng thư một cùng bánh mỳ ấm nóng và cà phê vị quế. Đó là tất cả những gì anh có thể mong chờ và còn hơn thế nữa.

… Nếu anh thật sự không biết là em đã đến khách sạn của anh, thì điều đó cũng có nghĩa là Tom đã không báo cho anh, tức là vẫn dẫn đến cùng một kết luận. Giờ thì lý do anh chạy trốn và không thể đối diện với em cũng đã khá rõ ràng rồi đấy. Sao anh không thừa nhận là mình không thể sống thiếu anh bạn bé bỏng của mình? Anh à, em chỉ thấy tiếc vì anh không có dũng khí để nói thẳng với em điều này từ trước. Anh nghĩ em là gì chứ, một con nhóc nhà quê không biết về những chuyện đó à? Anh mới là người duy nhất quê mùa đấy! Dẫu sao đi nữa, em hy vọng việc em tự nói cho anh những gì anh không có can đảm để nói với em giúp lương tâm anh nhẹ nhõm đi đôi chút và anh có thể ngẩng cao đầu. Không có gì hơn việc tự hào về người mà anh yêu đâu! Không phải chúng ta từng nói về chuyện này rồi à?

Thành tựu thứ hai trong chuyến đi Rome của em là báo cho cảnh sát biết việc Tom Ripley đang ở cạnh anh. Họ có vẻ đang nhặng xị lên đi tìm anh ta. (Em tự hỏi vì sao? Anh ta đã làm gì vậy?) Em cũng đã dùng hết vốn liếng tiếng Ý của mình để báo cho cảnh sát biết rằng anh và Tom không thể rời khỏi nhau và làm sao mà họ tìm được anh nhưng lại nhỡ mất Tom thì em cũng không tài nào hiểu nổi.

Đã đổi tàu và em sẽ về Mỹ vào khoảng cuối tháng Ba, sau một chuyến thăm Kate ngắn ngày ở Munich, sau đó em đoán chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Không có gì phải áy náy, Dickie thân mến. Em chỉ ngỡ anh can đảm hơn thế cơ.

Cảm ơn vì tất cả những ký ức tuyệt vời. Chưa gì chúng đã như một thứ trong bảo tàng hoặc thứ được lưu giữ trong hổ phách rồi, có phần không thực, như anh hẳn vẫn luôn cảm thấy về cách anh đối xử với em. Chúc những điều tốt đẹp nhất cho tương lai,

Marge

Trời ạ! Cái câu kết ủy mị đó! Đúng là cô nàng đồ đông lạnh! Tom gấp bức thư lại và nhét nó vào trong túi áo khoác. Anh liếc nhìn hai cánh cửa của nhà hàng trong khách sạn, vô thức tìm cảnh sát. Nếu cảnh sát nghĩ rằng Dickie Greenleaf và Tom Ripley đang đi du lịch cùng nhau thì họ hẳn đã phải kiểm tra các khách sạn ở Palermo để tìm Tom Ripley rồi, anh nghĩ. Nhưng anh không hề nhận thấy có bất kỳ cảnh sát nào quan sát hay theo dõi anh hết. Hoặc có thể họ đã từ bỏ vụ con xuồng vì chắc chắn Tom Ripley còn sống. Vì lẽ gì mà họ phải tiếp tục lần theo nó chứ? Có thể sự tình nghi Dickie trong vụ San Remo lẫn vụ giết Miles đã kết thúc. Có thể.

Anh về phòng và soạn một bức thư cho ông Greenleaf bằng máy đánh chữ Hermes nhỏ gọn của Dickie. Anh mở đầu thư bằng việc giải thích vụ Miles một cách tỉnh táo và lý trí, vì đến giờ nhiều khả năng ông Greenleaf đang khá hoảng hốt rồi. Anh kể rằng cảnh sát đã hoàn tất việc thẩm vấn và lúc này tất cả những gì mà họ muốn chỉ là anh hãy cố nhận diện bất kỳ nghi phạm nào mà họ có thể tìm được, vì kẻ đó có thể là người quen chung của anh và Freddie.

Điện thoại reo trong khi anh đang đánh máy. Một giọng đàn ông tự xưng là Tenente gì đó của đội cảnh sát Palermo.

“Chúng tôi đang tìm Thomas Phelps Ripley. Anh ta có ở cùng anh trong khách sạn không?” Anh ta hỏi một cách lịch sự.

“Không có đâu,” Tom đáp lại.

“Anh có biết anh ta ở đâu không?”

“Tôi nghĩ anh ta ở Rome. Tôi vừa gặp anh ta cách đây ba hay bốn ngày gì đấy ở Rome.”

“Không tìm được anh ta ở Rome. Anh có biết anh ta có thể đi đâu từ Rome không?”

“Xin lỗi, tôi không có phỏng đoán nào hết,” Tom nói.

“Tiếc thật đấy,” anh ta thở dài thất vọng. “Cảm ơn anh rất nhiều.”

“Không có gì.” Tom dập máy và tiếp tục viết thư.

Giọng văn nhạt nhẽo của Dickie giờ tuôn ra lưu loát hơn cả chính những bức thư của Tom. Anh dành phần lớn nội dung thư cho mẹ của Dickie, kể cho bà về tình trạng tủ đồ của anh, nó rất tốt, sức khỏe của anh cũng tốt nốt và hỏi xem bà đã nhận được bộ tranh ba bức vẽ trên men mà anh gửi từ một tiệm đồ cổ ở Rome cách đây hai tuần chưa. Trong khi viết thư, anh cũng nghĩ tới những gì mình phải làm về Thomas Ripley. Cuộc truy tìm của cảnh sát rõ ràng là được tiến hành một cách chiếu lệ và hờ hững, nó chẳng đáng để mạo hiểm. Dù vậy, anh không nên cất hộ chiếu của Tom ngay trong vali của mình, kể cả khi nó được bọc trong cả đống giấy tờ thuế thu nhập cũ của Dickie để không lộ ra trước mắt nhân viên hải quan. Anh nên giấu nó trong lớp trong của cái vali da linh dương mới chẳng hạn, nơi không ai có thể tìm thấy nó cho dù cả vali có trống không, vậy nhưng anh vẫn có thể lôi nó ra trong vòng vài phút nếu cần. Bởi vì một ngày nào đó anh có thể sẽ phải làm thế. Có thể đến một lúc nào đó làm Dickie Greenleaf còn nguy hiểm hơn làm Tom Ripley.

Tom dành nửa buổi sáng cho bức thư gửi về gia đình Greenleaf. Anh có cảm giác là ông Greenleaf ngày một bực bội và mất kiên nhẫn với Dickie, không còn như cái hồi Tom gặp ông ta ở New York, mà nghiêm trọng hơn nhiều. Ông Greenleaf nghĩ rằng việc anh chuyển từ Mongibello về Rome chỉ là một ý thích điên rồ bất chợt, Tom biết. Nỗ lực biến việc vẽ vời và học hành ở Rome trở nên hữu ích của Tom đã thất bại thảm hại. Ông Greenleaf đã gạt nó đi bằng một câu nhận xét đầy khinh miệt: kiểu như là ông ta thấy tiếc vì anh vẫn đang tự tra tấn mình với việc vẽ vời, vì đáng nhẽ ra đến giờ này anh phải hiểu ra rằng để trở thành một họa sĩ không chỉ cần đến chỗ có phong cảnh đẹp hay thay đổi địa điểm. Ông Greenleaf cũng không mấy ấn tượng trước sự hứng thú mà Tom thể hiện dành cho các hồ sơ của công ty Burke-Greenleaf mà ông đã gửi cho anh. Đến giờ này mọi thứ đều khác xa so với mong đợi của Tom: anh tưởng mình có thể nắm ông Greenleaf trong lòng bàn tay, anh nghĩ sẽ bù đắp được sự thờ ơ và vô tâm của Dickie với bố mẹ trong qua khứ và rồi anh có thể xin thêm tiền của ông Greenleaf. Giờ anh chẳng thể hỏi xin tiền của ông ta nữa.

Giữ gìn sức khỏe nhé mẹ (anh viết). Cẩn thận với các trận cúm nhé. (Bà đã kể là mùa đông này bà bị bốn trận cúm và cả Giáng sinh phải nằm trên giường, đeo cái khăn choàng len màu hồng mà anh đã gửi cho bà làm quà Giáng sinh). Nếu mẹ đi một trong những đôi tất len tuyệt vời mà mẹ đã gửi cho con, thì mẹ sẽ chẳng bao giờ bị cúm. Con chẳng bị cúm lần nào suốt mùa đông này, một thứ đáng để tự hào trong cái lạnh lẽo ở châu Âu… Mẹ, con có thể gửi thứ gì cho mẹ từ đây nhỉ? Con thích mua đồ cho mẹ lắm…